

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2024/ TLST - DSST ngày 08 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank); địa chỉ: số 2, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng là Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh là Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Yên Khánh Nam Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn Phúc là Phó giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Yên Khánh Nam Ninh Bình (theo văn bản ủy quyền lập ngày 31/10/2023).

Bị đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1972 và ông Đinh Văn T, sinh năm 1975; cùng địa chỉ: Phố M, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn B và bà Tống Thị

N; cùng địa chỉ: Phố C, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 11/9/2024 vợ chồng bà Trần Thị N và ông Đinh Văn T còn nợ tổng số tiền gốc và số tiền lãi phải trả là 795.918.232 đồng; số tiền lãi phải trả tạm tính đến ngày 11/9/2024. Vợ chồng bà Trần Thị N và ông Đinh Văn T có trách nhiệm thanh toán số tiền vay còn nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y, Nam Ninh Bình số tiền còn nợ trên và lãi phát sinh theo thỏa thuận như sau:

2.2. Vợ chồng bà Trần Thị N và ông Đinh Văn T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y, Nam Ninh Bình, số tiền nợ gốc và lãi phát sinh là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) vào ngày 30 hàng tháng, kể từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi thanh toán xong số tiền vay và lãi phát sinh cho ngân hàng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận, ngày 11/9/2024 vợ chồng bà Trần Thị N và ông Đinh Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 3306LAV201904353 ngày 09/12/2019 giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y, Nam Ninh Bình với bà Trần Thị N cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng.

Nếu vợ chồng bà Trần Thị N và ông Đinh Văn T không thực hiện được như thỏa thuận đã thống nhất thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ số tiền còn nợ để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Nếu bà Trần Thị N và ông Đinh Văn T vi phạm nghĩa vụ trả khoản nợ trên theo thỏa thuận; thì vợ chồng bà Trần Thị N, ông Đinh Văn T cùng với vợ chồng ông Trần Văn B, bà Tống Thị N có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp của mình là thửa đất số 391 tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính thị trấn Yên Ni, huyện Y, diện tích 70m² đất ở và tài sản gắn liền với đất gồm nhà ở và toàn bộ tài sản công trình phụ gắn liền trên đất; địa chỉ tài sản tại phố M, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 867649 cấp ngày 19/10/2016 do Ủy ban nhân dân huyện Y cấp mang tên ông Đinh Văn T vợ là Trần Thị N, để Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y Nam Ninh Bình, xử lý khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ bảo đảm mà vợ chồng bà N, ông T không thực hiện. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y Nam Ninh Bình, có quyền yêu cầu vợ chồng bà N, ông T và vợ chồng ông B, bà N giao tài sản đó cho ngân hàng để xử lý khi vợ chồng bà N, ông T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ đã thỏa thuận. Trường hợp vợ chồng bà N, ông T và vợ chồng ông B, bà N không thực hiện nghĩa vụ giao tài sản đã thế chấp, thì Ngân

hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y Nam Ninh Bình, có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, ra quyết định và thi hành quyết định đối với phần tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

2.3. Về chi phí tố tụng:

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y Nam Ninh Bình, tự chịu 1.800.000 đồng chi phí tố tụng về việc xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp, được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp là 3.000.000 đồng, theo biên bản tạm thu tiền của Tòa án nhân dân huyện Y. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y Nam Ninh Bình, đã được hoàn lại số tiền chênh lệch là 1.200.000 đồng.

2.4. Về án phí:

Buộc bà Trần Thị N và ông Đinh Văn T phải chịu phần án phí dân sự sơ thẩm là 17.918.000 đồng (mười bảy triệu chín trăm mười tám nghìn đồng, đã làm tròn) để sung ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y Nam Ninh Bình, số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.011.000 đồng (mười tám triệu không trăm mười một nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001596 ngày 04/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung